ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/2013/QĐ-UBND	*Tuy Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11năm 2005;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 79/2007/QĐ-TTG ngày 3/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học đến 2010 và định hướng đến 2020 thực hiện Công ước đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagenna về An toàn sinh học;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Kế hoạch hành động về bảo vệ đa dạng sinh học, an toàn sinh học đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 487/TTr-STNMT, ngày 09 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành quản lý đa dạng sinh học, an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp liên ngành quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, nguyên tắc, phương thức và cơ chế phối hợp của các cơ quan nhà nước trong quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) trong công tác quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Chương II
NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với đa dạng sinh học và an toàn sinh học

1. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch bảo tồn, bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học; phát triển bền vững các loài sinh vật; kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

3. Xây dựng kế hoạch, chương trình bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền; quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen (đặc hữu và phân bố hẹp có giá trị kinh tế cao); lưu giữ bảo quản mẫu vật di truyền, đánh giá nguồn gen di truyền, quản lý thông tin về nguồn gen, bản quyền tri thức

truyền thống về nguồn gen; quản lý rủi ro sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen gây ra đối với đa dạng sinh học.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu hoặc thông tin về đa dạng sinh học và an toàn sinh học; cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin về đa dạng sinh học nguồn gen.

5. Đăng ký thành lập, cấp thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; đăng ký và cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen.

6. Truyền thông nâng cao nhận thức, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước đa dạng sinh học và an toàn sinh học;

7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước giúp UBND Tỉnh quản lý nhà nước đối với đa dạng sinh học và an toàn sinh học được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Việc phối hợp quản lý dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định và cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp, đồng thời trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

2. Cơ quan đầu mối được cung cấp thông tin liên quan đến mọi hoạt động quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp, đồng thời hoạt động phối hợp của các cá nhân không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan phối hợp liên quan.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp quản lý nhà nước sau đây:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến.

3. Tổ chức đoàn khảo sát liên ngành, đánh giá các hoạt động liên quan đến đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

4. Tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các quy định pháp luật về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

Điều 6. Cơ chế phối hợp

1. Trước khi phối hợp, cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch, văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan trước khi triển khai thực hiện ít nhất bảy ngày trừ trường hợp đột xuất phải thực hiện theo yêu cầu của UBND Tỉnh.

2. Trong khi phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì phối hợp là cơ quan chủ động triển khai nhiệm vụ, chỉ huy trong suốt thời gian phối hợp và chịu trách nhiệm chính trước UBND Tỉnh về công tác tổ chức phối hợp. Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do cơ quan chủ trì phân công.

b) Khi phối hợp phải đảm bảo tính khách quan, yêu cầu chuyên môn, chất lượng công việc và thời gian phối hợp.

3. Sau khi phối hợp, cơ quan chủ trì tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả đạt được những tồn tại, thiếu sót, những vi phạm (nếu có), thanh quyết toán kinh phí, đề xuất và kiến nghị báo cáo UBND Tỉnh và thông báo đến các cơ quan tham gia phối hợp biết rút kinh nghiệm để tổ chức tốt hơn.

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Là cơ quan đầu mối của Tỉnh tham mưu và giúp cho UBND Tỉnh chủ trì phối hợp xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn Tỉnh. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu và nội dung của Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng và an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành chức năng và Đoàn thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về đa dạng sinh học và an toàn sinh học của Tỉnh.

3. Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện các nội dung chủ yếu như:

a) Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học tỉnh Phú Yên.

b) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học và an toàn sinh học của Tỉnh.

c) Quy hoạch khu bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn Tỉnh.

d) Thẩm định các dự án thành lập khu bảo tồn cấp Tỉnh.

đ) Điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học; đánh giá mức độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên và xác lập vị trí, diện tích, vùng đất ngập nước tự nhiên trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất hoặc tọa độ trên mặt nước biển.

4. Tổng hợp, báo cáo các hoạt động theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND Tỉnh các nội dung sau:

a) Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học cấp Tỉnh.

b) Kế hoạch ngăn chặn và kiểm soát các sinh vật lạ xâm lấn, sinh vật biến đổi gen.

c) Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học các hệ sinh thái đất ngập nước.

5. Cung cấp thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và an toàn sinh học với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

6. Tổ chức kiểm tra, thanh tra liên ngành định kỳ hoặc đột xuất công tác bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học; thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro đối với sinh vật biến đổi gen.

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu UBND Tỉnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học theo lĩnh vực quản lý ngành.

2. Tham mưu UBND Tỉnh xây dựng, quy hoạch và thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến:

a) Quản lý và phát triển rừng bền vững.

b) Đa dạng sinh học cây trồng và vật nuôi.

c) Tài nguyên gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

d) Hoạt động khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen.

e) Cấp giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thức ăn chăn nuôi theo thẩm quyền.

f) Thực hiện kiểm dịch các loài sinh vật du nhập và sinh vật ngoại lai vào địa bàn Tỉnh.

2. Thực hiện tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành về đa dạng sinh học và kiểm soát sinh vật biến đổi gen; sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

3. Triển khai thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học theo lĩnh vực quản lý ngành, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

a) Quản lý và phát triển rừng bền vững, rừng ngập mặn.

b) Thực hiện bảo tồn tại chỗ (bảo tồn nguyên vị, viết tắt là in-situ) và bảo tồn chuyển chỗ (bảo tồn chuyển vị, viết tắt là ex-situ) đối với các loài quý hiếm, đặc hữu và các loài nằm trong sách đỏ cần bảo vệ.

4. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước trong các nội dung:

a) Phục hồi và phát triển các hệ sinh thái đất ngập nước.

b) Sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước.

c) Cung cấp thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và an toàn sinh học với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để quản lý.

d) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

Điều 9. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tham mưu UBND Tỉnh danh mục các đề tài, dự án, chương trình khoa học công nghệ xây dựng luận cứ cơ sở khoa học và dự án tiềm lực khoa học công nghệ phục vụ công tác quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học trên địa bàn Tỉnh; Cơ chế ưu tiên xét duyệt đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm và ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên sinh học và quản lý an toàn sinh học.

2. Xây dựng và tăng cường tiềm lực về cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực cho công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học hiện đại và an toàn sinh học.

3. Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

4. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện, cấp phép hoạt động và đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen.

5. Nghiên cứu cơ sở khoa học và xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật phục vụ việc đánh giá rủi ro, phân loại mức độ rủi ro và quản lý rủi ro đối với sinh vật biến đổi gen.

6. Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, các phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

8. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong các nội dung sau:

a) Cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

b) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Điều 10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu UBND Tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn về bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên sinh học trong hoạt động du lịch; ban hành các quy định giữ gìn cảnh quan, khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu di tích lịch sử, văn hóa và các loài sinh vật tại khu du lịch, điểm du lịch.

2. Điều tra, đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Đề xuất và thực hiện các giải pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực của du lịch đối với đa dạng sinh học.

3. Tổ chức và phát triển các hoạt động du lịch sinh thái bền vững kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học.

4. Xây dựng, phát triển các mô hình du lịch sinh thái bền vững tại các khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai, Khu du lịch sinh thái vịnh Vũng Rô - Đèo Cả - núi Đá Bia; Khu danh lam thắng cảnh cấp quốc gia: vịnh Xuân Đài, Bãi Môn - Mũi Điện, Hòn Lao Mái nhà, đầm Ô Loan, gành Đá Đĩa; khu danh lam thắng cảnh và khu bảo tồn khác (nếu có).

5. Tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động của du lịch đối với đa dạng sinh học, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch.

6. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho các doanh nghiệp, khách du lịch nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trong hoạt động du lịch.

8. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong các nội dung sau:

a) Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch.

b) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

c) Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Điều 11. Sở Công Thương

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên ở các lĩnh vực thuộc quản lý của ngành.

2. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức về khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học; quản lý an toàn sinh học trong hoạt động kinh doanh và sử dụng tài nguyên sinh vật đặc biệt là động, thực vật hoang dã và trong kinh doanh, sử dụng các sản phẩm biến đổi gen. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND Tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng tài nguyên sinh vật; kinh doanh các sản phẩm biến đổi gen thuộc phạm vi quản lý của ngành.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện quản lý các lĩnh vực sau:

a) Kinh doanh và sử dụng tài nguyên sinh vật đặc biệt là động, thực vật hoang dã.

b) Thương mại hóa và lưu thông sinh vật biến đổi gen; sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

c) Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

d) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Điều 12. Sở Y tế

1. Tham mưu, đề xuất UBND Tỉnh ban hành các văn bản quản lý về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện làm thực phẩm, dược phẩm.

2. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện làm thực phẩm, dược phẩm; định kỳ hàng năm thống kê số cơ sở sản xuất thực phẩm, dược phẩm biến đổi gen đủ điều kiện an toàn thực phẩm, dược phẩm; số lượng sản phẩm công bố tiêu chuẩn sản phẩm biến đổi gen, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND Tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan báo chí, các tổ chức truyền thông tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện làm thực phẩm, dược phẩm đến nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng sinh vật biến đổi gen làm thực phẩm, dược phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện trong các lĩnh vực sau:

a) Đánh giá nguy cơ, rủi ro, tác động của sinh vật biến đổi gen lên cơ thể con người như: tác động trực tiếp lên cơ thể con người, khuynh hướng gây phản dị ứng, các thành phần chuyên biệt có thể có độc tính hay dinh dưỡng, định tính của gen được đưa vào, những hiệu quả dinh dưỡng và những tác động ngoài ý muốn.

b) Quản lý sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm…

c) Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm… thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

d) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu, đề xuất UBND Tỉnh xây dựng và thực hiện các dự án bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Phối hợp với các ngành thực hiện lồng ghép các nội dung về đa dạng sinh học và an toàn sinh học vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững.

3. Tham mưu UBND Tỉnh ban hành cơ chế, chính sách và các biện pháp thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

4. Thực hiện các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học trong quá trình thu hút, chứng nhận và cấp giấy phép các dự án đầu tư.

5. Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

6. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Điều 14. Sở Tài chính

1. Cân đối, bố trí và hướng dẫn sử dụng vốn để thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Hướng dẫn thực hiện quy định về thuế và phí sử dụng tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phí dịch vụ môi trường; quỹ bảo tồn đa dạng sinh học; phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học; phí thẩm định hồ sơ đăng ký cấp giấy phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; phí thẩm định hồ sơ đăng ký cấp giấy phép sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, dược phẩm.

3. Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Đưa nội dung giáo dục bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học vào chương trình giáo dục ngoại khóa; từng bước lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học vào chương trình chính khóa đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học cho các đối tượng là học sinh.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường định hướng, hướng dẫn các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn Tỉnh; thông tin tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học cho cộng đồng.

2. Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Điều 17. Sở Nội vụ

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu, đề xuất UBND Tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học của tỉnh nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu, đề xuất UBND Tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước đối với lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tuân thủ pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

Điều 18. Phòng Ngoại vụ - Văn phòng UBND Tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tiến hành việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế đối với Công ước đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagenna về An toàn sinh học mà Việt Nam là thành viên theo Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan xúc tiến việc triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án đa dạng sinh học và an toàn sinh học do các tổ chức quốc tế tài trợ trên địa bàn Tỉnh.

3. Phối hợp với Công an Tỉnh và các đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ các đoàn chuyên gia nước ngoài đến làm việc và nghiên cứu khoa học ở các lĩnh vực đa dạng sinh học và an toàn sinh học theo đúng Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 19. Chi Cục Hải quan Tỉnh

1. Thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu các loài động, thực vật quý hiếm, đặc hữu, các loài có tên trong sách đỏ, sinh vật biến đổi gen, các loài sinh vật ngoại lai.

2. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép các loài động, thực vật quý hiếm đặc hữu, các loài có tên trong sách đỏ, sinh vật biến đổi gen, các loài sinh vật ngoại lai.

3. Xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố đối với các vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép động, thực vật, sinh vật biến đổi gen qua biên giới theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu về đa dạng sinh học và các loại thực phẩm biến đổi gen thuộc phạm vi quản lý của ngành cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Điều 20. Công an Tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học trên địa bàn Tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tình hình vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học theo định kỳ (hoặc đột xuất) để báo cáo UBND Tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trường hợp đặc biệt, Chủ trì, phối hợp các ngành chức năng trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản khác có liên quan, đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, tạo điều kiện bảo vệ và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

4. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học; tổ chức kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học khi có dấu hiệu tội phạm và vi phạm pháp luật, tạo điều kiện bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn Tỉnh.

Điều 21. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học hàng năm trên địa bàn; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học tại địa phương.

2. Hàng năm, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bố chi ngân sách đảm bảo cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học phù hợp với thực tế của địa phương; Tăng cường tổ chức bộ máy, bố trí đủ biên chế cán bộ làm công tác bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

3. Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của địa phương cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

4. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức; tổ chức kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ đa dạng sinh học và

toàn sinh học khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật về Luật Đa dạng sinh học.

Điều 22. Giám đốc hoặc trưởng các Ban quản lý: Khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai; Khu du lịch sinh thái vịnh Vũng Rô - Đèo cả núi Đá Bia; các khu danh lam thắng cảnh và di tích: Bãi Môn - Mũi Điện, Hòn Lao mái nhà, đầm Ô Loan, gành Đá Đĩa hoặc trung tâm khác (nếu có)

Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý tổ chức quán triệt, xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn Tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và trong phạm vi địa bàn quản lý của đơn vị; định kỳ hàng năm, đánh giá kết quả và báo cáo cấp có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình UBND Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc